

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ được xây dựng theo định hướng ứng dụng, giúp đỡ người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế sản phẩm, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, công trình trong các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào các công việc phức tạp tại nơi làm việc, phù hợp với điều kiện thực tế tài cơ quan, tổ chức hay đơn vị kinh doanh; có khả năng làm việc một mình hay trong bất kỳ nhóm nào, và có khả năng giao tiếp, đối thoại và thương lượng với bất kỳ ai, bằng ngôn ngữ Việt Nam hay Anh ngữ, và cuối cùng có thái độ ứng xử phù hợp trong mọi tình huống và có đạo đức trong kinh doanh.

II. THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ này gồm hai chương trình: (1) chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp và (2) chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Marketing.

Về mặt chuyên môn, chương trình này được thiết kế gồm một số các môn học cơ bản, một số môn học chung cho hai chuyên ngành, và sau cùng là các môn học cốt lõi của từng chuyên ngành. Tất cả các môn học này đều có tính bổ trợ cho nhau và dựa trên một nền tảng là lòng các kỹ năng và thái độ của học viên trong từng môn học của chương trình. Mặc khác, các môn học sẽ cung cấp cho học viên các trải nghiệm từ thấp cho đến cao và đỉnh điểm của các trải nghiệm này sẽ là luận văn tốt nghiệp. Như vậy, khi tốt nghiệp, học viên sẽ thấy mối quan hệ hữu cơ gắn bó giữa các môn học với nhau và những trải nghiệm trong lớp lẫn ngoài đời sẽ giúp học viên thích nghi nhanh chóng vào công việc tại nhiệm sở.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo này sẽ dựa vào cách tiếp cận CDIO (Hình thành ý tưởng - Conceive; Thiết kế - Design; Thực hiện – Implement; và Vận hành – Operate), trong đó bao gồm: (1) kiến thức và lập luận chuyên ngành, (2) các kỹ năng và tố chất cá nhân và chuyên nghiệp, và (3) thái độ.

1. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp

1.1 Kiến thức và lập luận chuyên ngành

- 1.1.1 *Kiến thức chung*: Triết học Mác – Lênin; Anh ngữ và Phương pháp nghiên cứu khoa học (chuẩn bị thực hiện luận văn tốt nghiệp).
- 1.1.2 *Kiến thức nền tảng cốt lõi*: Kinh tế học quản trị, Quản trị kinh doanh quốc tế, Quản trị marketing toàn cầu, Quản trị tài chính doanh nghiệp, Quản trị chiến lược, và Quản trị chuỗi cung ứng.
- 1.1.3 *Kiến thức nền tảng nâng cao*: Quản trị học hiện đại, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tác nghiệp, Quản trị chất lượng, Quản trị rủi ro, Phương pháp định lượng trong kinh doanh, Đạo đức kinh doanh, Nghệ thuật lãnh đạo, Tài chính công quốc gia, Quản trị thay đổi, và Hành vi tổ chức. Học viên được chọn 06 trong số 12 môn học này.

1.2 Các kỹ năng và thái độ

1.2.1 Kỹ năng và tố chất cá nhân và chuyên nghiệp

Lập luận chuyên ngành và giải quyết vấn đề

- (a) Xác định và hình thành vấn đề
- (b) Ước lượng và phân tích định tính
- (c) Phân tích với sự hiện diện của các yếu tố bất định
- (d) Kết thúc vấn đề

Kỹ năng và thái độ cá nhân

- (a) Đề xuất sáng kiến và sẵn sàng chấp nhận rủi ro
- (b) Tính kiên trì và linh hoạt
- (c) Tư duy sáng tạo
- (d) Tư duy suy xét
- (e) Hiểu biết về bản thân
- (f) Ham tìm hiểu và học tập suốt đời
- (g) Quản lý thời gian và nguồn lực (tài nguyên)

Kỹ năng và thái độ nghề nghiệp

- (a) Đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, có bản phận và trách nhiệm
- (b) Hành xử chuyên nghiệp
- (c) Chủ động lên kế hoạch cho nghề nghiệp của mình
- (d) Luôn luôn cập nhật thông tin về chuyên ngành của mình

Kỹ năng giao tiếp

- (a) Chiến lược giao tiếp
- (b) Giao tiếp bằng văn viết
- (c) Giao tiếp điện tử/đa truyền thông
- (d) Thuyết trình và giao tiếp

Giao tiếp bằng ngoại ngữ:

Tiếng Anh tương đương với TOEIC từ 450.

1.2.2 Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội

Bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh

- (a) Hiểu rõ môi trường kinh doanh hiện nay
- (b) Nắm bắt được chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của doanh nghiệp.

Hình thành ý tưởng và các hệ thống trong ngành kinh doanh

- (a) Có khả năng thiết lập những mục tiêu và yêu cầu của hệ thống.
- (b) Thông hiểu những chức năng, khái niệm, và cấu trúc của hệ thống.
- (c) Mô hình hóa hệ thống và có những biện pháp đạt được mục tiêu.
- (d) Quản lý dự án/đề án/chương trình nghiên cứu.

Thiết kế

- (a) Quy trình thiết kế
- (b) Phân đoạn quy trình thiết kế và phương pháp tiếp cận
- (c) Vận dụng kiến thức đã học vào thiết kế
- (d) Thiết kế chuyên ngành và thiết kế liên ngành

Triển khai

- (a) Thiết kế quy trình (process) triển khai
- (b) Thiết kế phần cốt lõi
- (c) Thiết kế phần hỗ trợ
- (d) Tích hợp phần cốt lõi và phần hỗ trợ
- (e) Kiểm tra, kiểm chứng, phê chuẩn, và chứng nhận
- (f) Quản lý quá trình triển khai

Vận hành

- (a) Đào tạo và vận hành
- (b) Quản lý vận hành
- (c) Cải thiện và phát triển hệ thống

2. Chuyên ngành Quản trị Marketing

2.1 Kiến thức và lập luận chuyên ngành

2.1.1 Kiến thức chung: Triết học Mác – Lênin; Anh ngữ và Phương pháp nghiên cứu khoa học (chuẩn bị thực hiện luận văn tốt nghiệp).

2.1.2 Kiến thức nền tảng cốt lõi: Kinh tế học quản trị, Quản trị kinh doanh quốc tế, Quản trị marketing toàn cầu, Quản trị tài chính doanh nghiệp, Quản trị chiến lược, và Quản trị chuỗi cung ứng.

2.1.3 Kiến thức nền tảng nâng cao: Lý thuyết về thiết kế và thay đổi tổ chức, Quản trị truyền thông Marketing, Quản trị phát triển sản phẩm mới, Marketing kỹ thuật số, Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, Marketing mối quan hệ, Quản trị thương hiệu toàn cầu, Nghiên cứu Marketing, Marketing thương mại, Quản trị phân phối hiện đại, Quản trị bán lẻ, và Xây dựng kế hoạch Marketing. Học viên được chọn 06 trong số 12 môn học này.

2.2 Các kỹ năng và thái độ

2.2.1 Kỹ năng và tố chất cá nhân và chuyên nghiệp

Lập luận chuyên ngành và giải quyết vấn đề

- (a) Xác định và hình thành vấn đề
- (b) Ước lượng và phân tích định tính
- (c) Phân tích với sự hiện diện của các yếu tố bất định
- (d) Kết thúc vấn đề

Kỹ năng và thái độ cá nhân

- (a) Đề xuất sáng kiến và sẵn sàng chấp nhận rủi ro
- (b) Tính kiên trì và linh hoạt
- (c) Tư duy sáng tạo
- (d) Tư duy suy xét
- (e) Hiểu biết về bản thân
- (f) Ham tìm hiểu và học tập suốt đời
- (g) Quản lý thời gian và nguồn lực (tài nguyên)

Kỹ năng và thái độ nghề nghiệp

- (a) Đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, có bốn phận và trách nhiệm
- (b) Hành xử chuyên nghiệp
- (c) Chủ động lên kế hoạch cho nghề nghiệp của mình
- (d) Luôn luôn cập nhật thông tin về chuyên ngành của mình

Kỹ năng giao tiếp

- (a) Chiến lược giao tiếp
- (b) Giao tiếp bằng văn viết
- (c) Giao tiếp điện tử/đa truyền thông
- (d) Thuyết trình và giao tiếp

Giao tiếp bằng ngoại ngữ

Tiếng Anh tương đương với TOEIC từ 450.

2.2.2 Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội

Bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh

- (a) Hiểu rõ môi trường kinh doanh hiện nay
- (b) Nắm bắt được chiến lược, mục tiêu, và kế hoạch của doanh nghiệp

Hình thành ý tưởng và các hệ thống trong ngành kinh doanh

- (a) Có khả năng thiết lập những mục tiêu và yêu cầu của hệ thống
- (b) Thông hiểu những chức năng, khái niệm, và cấu trúc của hệ thống.
- (c) Mô hình hóa hệ thống và có những biện pháp đạt được mục tiêu
- (d) Quản lý dự án/đề án/chương trình nghiên cứu

Thiết kế:

- (a) Quy trình thiết kế
- (b) Phân đoạn quy trình thiết kế và phương pháp tiếp cận

- (c) Vận dụng kiến thức đã học vào thiết kế
- (d) Thiết kế chuyên ngành và thiết kế liên ngành

Triển khai

- (a) Thiết kế quy trình (process) triển khai
- (b) Thiết kế phần cốt lõi
- (c) Thiết kế phần hỗ trợ
- (d) Tích hợp phần cốt lõi và phần hỗ trợ
- (e) Kiểm tra, kiểm chứng, phê chuẩn, và chứng nhận
- (f) Quản lý quá trình triển khai

Vận hành

- (a) Đào tạo và vận hành
- (b) Quản lý vận hành
- (c) Cải thiện và phát triển hệ thống

Những kiến thức, kỹ năng và thái độ này, một khi đạt được sẽ giúp học viên trình độ thạc sĩ đảm trách được những công việc to lớn hơn và có hiệu quả hơn nhờ biết cách vận dụng các kiến thức, kỹ năng, và thái độ phù hợp hơn, nhất là trong các công việc có liên hệ với ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành những chương trình và dự án so với các sinh viên hệ cử nhân.